

Số: **4030** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **06** tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Bảo Bảo Gia, Công ty Cổ Phần Happyco, Công Ty Cổ phần Sản xuất thương mại dịch vụ TTP Vina Wood, Công ty TNHH Home Appliance CVC Việt Nam, Công ty TNHH Thành Thái Thịnh do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 18679/TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1018/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Bảo Bảo Gia, Công ty Cổ Phần Happyco, Công ty Cổ Phần Sản xuất thương

mại dịch vụ TTP Vina Wood, Công ty TNHH Home Appliance CVC Việt Nam, Công ty TNHH Thành Thái Thịnh do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Bảo Bảo Gia, địa chỉ: Số 11, lô B, KDC An Bình, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 07 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ 25.970.000 đồng, trong đó có 04 người nuôi con dưới 06 tuổi (05 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 30.970.000 đồng (ba mươi triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty Cổ Phần Happyco, địa chỉ: 526/2 khu phố 8A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 05 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ 18.550.000 đồng, trong đó có 03 người nuôi con dưới 06 tuổi (04 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 4.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 22.550.000 đồng (hai mươi hai triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty Cổ Phần sản xuất thương mại dịch vụ TTP Vina Wood, địa chỉ: Số A18, KDC số 2, khu phố 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 136 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ 504.560.000 đồng, trong đó có 24 người nuôi con dưới 06 tuổi (27 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 27.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 531.560.000 đồng (Năm trăm ba mươi một triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Home Appliance CVC Việt Nam, địa chỉ: Lô 500/2, đường 13, KCN Amata, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 158 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ 586.180.000 đồng, trong đó có 04 người đang mang thai và 25 người nuôi con dưới 06 tuổi (27 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 31.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 617.180.000 đồng (Sáu trăm mười bảy triệu, một trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

5. Công ty TNHH Thành Thái Thịnh, địa chỉ: Số 1399, đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 05 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ là 18.550.000 đồng (Mười tám triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện



Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI BẢO BẢO GIA**
(Kèm theo Quyết định số 4688/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần n xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1. Danh sách người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương														
1	Nguyễn Lê Quỳnh Ngân	Nhóm Trẻ- LMGDLTT Mai Hoa	Có thời hạn	05/03/2021	4704033982	12/05/2021	12/05/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Lê Quỳnh Ngân	937469268	Ngân Hàng Quân Đội MB	271574282	Thỏa thuận qua tin nhắn zalo
2	Hoàng Thị Ngọc Cầm	Nhóm Trẻ- LMGDLTT Mai Hoa	Có thời hạn	05/03/2021	7513150274	12/05/2021	12/05/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Thị Ngọc Cầm	481000730339	Ngân hàng Vietcombank	272857946	Thỏa thuận qua tin nhắn zalo
3	Dương Thị Hương	Nhóm Trẻ- LMGDLTT Mai Hoa	Có thời hạn	05/03/2021	7516172379	12/05/2021	12/05/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Thị Hương	976406560	Ngân hàng Quân Đội MB	183996987	Thỏa thuận qua tin nhắn zalo
4	Trần Mộng Kha	Nhóm Trẻ- LMGDLTT Mai Hoa	Có thời hạn	05/03/2021	9422849119	12/05/2021	12/05/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Mộng Kha	5990205897884	Ngân hàng Agribank	365950591	Thỏa thuận qua tin nhắn zalo
5	Nguyễn Thị Thơm	Nhóm Trẻ- LMGDLTT Mai Hoa	Có thời hạn	05/03/2021	7513150226	12/05/2021	12/05/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thơm	345118884	Ngân hàng Quân Đội MB	271538981	Thỏa thuận qua tin nhắn zalo
6	Ngô Thị Bích Thảo	Nhóm Trẻ- LMGDLTT Mai Hoa	Có thời hạn	05/03/2021	7515110714	12/05/2021	12/05/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Thị Bích Thảo	104872247115	Ngân hàng Vietinbank	272677282	Thỏa thuận qua tin nhắn zalo
7	Nguyễn Thị Hiền	Nhóm Trẻ- LMGDLTT Mai Hoa	Có thời hạn	05/03/2021	4704022254	12/05/2021	12/05/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hiền	481000104043	Ngân hàng Vietcombank	276009278	Thỏa thuận qua tin nhắn zalo
Cộng 7 lao động									25.970.000					

II. Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con để hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/ thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	11
1	Hoàng Thị Ngọc Cẩm	2	Võ Hoàng Bách	07-02-18	Võ Thanh Tùng	186044351	1.000.000	Hoàng Thị Ngọc Cẩm	481000730339	Ngân hàng Vietcombank	272857946	
2	Dương Thị Hương	3	Võ Quang Đạt	09-10-17	Võ Quang Mai	183707159	1.000.000	Dương Thị Hương	976406560	Ngân hàng Quân Đội MB	183996987	
			Võ Quang Hưng	14/6/2019		183707159	1.000.000	Dương Thị Hương	976406560	Ngân hàng Quân Đội MB	183996987	
3	Trần Mộng Kha	4	Võ Ngọc Trâm Anh	27/04/2017	Võ Thành Trung	365860391	1.000.000	Trần Mộng Kha	5990205897884	Ngân hàng Agribank	365950591	
4	Nguyễn Thị Thơm	5	Nguyễn Thị Kim Ngân	18/12/2018	Nguyễn Văn Hùng	272554590	1.000.000	Nguyễn Thị Thơm	345118884	Ngân hàng Quân Đội MB	271538981	
Cộng 4 trẻ em							5.000.000					
Cộng: II+III							30.970.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 30.970.000 đồng
(Ba mươi triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HAPPYCO
(Kèm theo Quyết định số 4038/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NV/KHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
I. Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương														
1	Trương Thị Khánh Châu	Kinh doanh	không thời hạn	16/07/2018	7516143647	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Thị Khánh Châu	135704070002582	HĐ Bank-CN Đồng Nai	272448470	
2	Hoàng Thị Trang	Kế Toán	không thời hạn	01/09/2020	3621659204	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Trang	0121000720291	Vietcombank-CN Đồng Nai	163360551	
3	Nguyễn Bá Quân	Sản xuất	không thời hạn	02/01/2021	4023201695	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Bá Quân	109006372562	Vietcombank-CN Đồng Nai	187424004	
4	Trần Ngọc Anh	Kinh doanh	không thời hạn	01/11/2016	7512168525	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Ngọc Anh	0121000751613	Vietcombank-CN Đồng Nai	272036929	
5	Vũ Chung Chính	Sản xuất	không thời hạn	01/04/2021	4702025141	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Chung Chính	0121000306566	Vietcombank-CN Đồng Nai	272778016	
	Tổng 5 lao động								18.550.000					
II. Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em														
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú		
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMND/thẻ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng				

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TTP VINA WOOD**
(Kèm theo Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NV/KHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ CCCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
I. Danh sách người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương														
1	Hoàng Thị Vui	Công Nhân Lắp Ráp	hđ có thời hạn	01/04/2019	1520139519	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Vui	5903205825470	Agribank	073239940	Thỏa thuận qua điện thoại
2	Hoàng Văn Sơn	Công Nhân Phôi	hđ có thời hạn	01/07/2020	1520154855	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Hoàng Văn Sơn	5903205802820	Agribank	060625974	Thỏa thuận qua điện thoại
3	Hoàng Thị Dora	Công Nhân Thành Phẩm	hđ có thời hạn	01/07/2020	1520190133	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Dora	5903205825464	Agribank	060879623	Thỏa thuận qua điện thoại
4	Hoàng Hương Giang	Công Nhân Tổ Khoan	hđ có thời hạn	01/10/2019	1520200958	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Hoàng Hương Giang	5903205825100	Agribank	061164676	Thỏa thuận qua điện thoại
5	Hoàng Xuân Hải Anh	Công Nhân Tổ Phôi	hđ có thời hạn	01/04/2021	2420400555	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Hoàng Xuân Hải Anh	5903205824869	Agribank	122421589	Thỏa thuận qua điện thoại
6	Nguyễn Vũ Phong	Công nhân tổ Khoan	hđ có thời hạn	01/04/2021	3520771710	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Vũ Phong	1019647601	VCB	035201000709	Thỏa thuận qua điện thoại
7	Vũ Thị Sen	Công Nhân Tổ Phôi	hđ có thời hạn	01/04/2021	4016240341	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Sen	5903205824846	Agribank	187977983	Thỏa thuận qua điện thoại
8	Vũ Thị Hải	Nhân viên Kho	hđ có thời hạn	01/05/2017	4707037890	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Vũ thị hải	5911205114895	Agribank	186255323	Thỏa thuận qua điện thoại
9	Phạm Văn Bảo	Công Nhân Chà Nhám Linh Kiện	hđ có thời hạn	01/01/2019	5820889585	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Bảo	5903205824557	Agribank	264455033	Thỏa thuận qua điện thoại
10	Y Tiết	Công nhân tổ Khay	hđ có thời hạn	01/04/2021	6221227585	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Y Tiết	5903205825412	Agribank	233290167	Thỏa thuận qua điện thoại

11	Trần Cẩm Tiên	Linh Kiện	hđ có thời hạn	01/04/2018	7412023254	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Trần Cẩm Tiên	5903205824222	Agribank	385547879	Thỏa thuận qua điện thoại
12	Nguyễn Thị Thục Phương	Công Nhân Lắp Ráp	hđ có thời hạn	01/06/2018	7413106254	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thục Phương	100872536375	VietinBank	352313723	Thỏa thuận qua điện thoại
13	Dương Văn Ứt	Công Nhân Tổ Khoan	hđ có thời hạn	01/05/2020	7415055714	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Dương Văn Ứt	5903205825537	Agribank	363579309	Thỏa thuận qua điện thoại
14	Nguyễn Thị Kim Ngoan	Công nhân tổ Phôi	hđ có thời hạn	01/10/2020	7416001734	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Ngoan	5903205824274	Agribank	364007382	Thỏa thuận qua điện thoại
15	Hà Thị Kim Anh	Công Nhân Linh Kiện	hđ có thời hạn	01/01/2019	7422232565	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Hà Thị Kim Anh	5903205825283	Agribank	281072815	Thỏa thuận qua điện thoại
16	Nguyễn Thị Ngân	Công Nhân Linh Kiện	hđ có thời hạn	01/10/2019	7425008329	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngân	5903205824954	Agribank	371201146	Thỏa thuận qua điện thoại
17	Ngô Thị Thủy	Công Nhân Thành Phẩm	hđ có thời hạn	01/04/2020	7510135130	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Ngô Thị Thủy	5903205824360	Agribank	381694786	Thỏa thuận qua điện thoại
18	Phan Thị Xuân	Công Nhân tổ Chà Nhám Thành Phẩm	hđ có thời hạn	01/04/2021	7512177013	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Phan Thị Xuân	5903205563989	Agribank	362370586	Thỏa thuận qua điện thoại
19	Nguyễn Thị Kim Yến	Công Nhân Tinh Chế	hđ có thời hạn	01/04/2020	7514026523	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Yến	5903205824200	Agribank	225662850	Thỏa thuận qua điện thoại
20	Lê Thị Tiên	Công Nhân Linh Kiện	hđ có thời hạn	01/03/2021	7514076536	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lê Thị Tiên	5903205824948	Agribank	381859203	Thỏa thuận qua điện thoại
21	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	Công Nhân Lắp Ráp	hđ có thời hạn	01/04/2020	7514163639	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	5903205824382	Agribank	312267818	Thỏa thuận qua điện thoại
22	Lê Văn Nam	Công Nhân tổ Lắp Ráp	hđ có thời hạn	01/07/2021	7515016821	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lê Văn Nam	5903205824245	Agribank	352061086	Thỏa thuận qua điện thoại
23	Nguyễn Thị Đẹp	Công Nhân tổ Phôi	hđ có thời hạn	01/05/2020	7515064213	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Đẹp	5903205485356	Agribank	380989865	Thỏa thuận qua điện thoại
24	Biển Văn Tuấn	Công Nhân Lắp Ráp	hđ có thời hạn	01/05/2020	7515064214	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Biển Văn Tuấn	5903205485362	Agribank	380866859	Thỏa thuận qua điện thoại
25	Dương Văn Tân	Công Nhân Tổ Khoan	hđ có thời hạn	01/05/2020	7516096846	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Dương Văn Tân	5903205825080	Agribank	381816989	Thỏa thuận qua điện thoại
26	Lê Đại Đức	Công Nhân Tinh Chế	hđ có thời hạn	01/11/2017	7516097589	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lê Đại Đức	5903205825493	Agribank	351549078	Thỏa thuận qua điện thoại
27	Lê Văn Lâm	Công nhân tổ Khoan	hđ có thời hạn	01/06/2021	7516173809	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lê Văn Lâm	5903205824399	Agribank	352371492	Thỏa thuận qua điện thoại
28	Trần Ngọc Bích	Công Nhân Linh Kiện	hđ có thời hạn	01/04/2019	7516200900	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Trần Ngọc Bích	5903205557668	Agribank	381444782	Thỏa thuận qua điện thoại



29	Nguyễn Thanh Kỳ	Nhân Viên Bảo Vệ	hđ có thời hạn	01/06/2021	7523040704	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Kỳ	5903205825385	Agribank	271849451	Thỏa thuận qua điện thoại
30	Thạch Thị Na Vương	Công nhân tổ Khay	hđ có thời hạn	01/03/2021	8415006691	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Na Vương	1012778552	Vietcombank	334893071	Thỏa thuận qua điện thoại
31	Thạch Thị Oanh Ný	Công Nhân tổ Lắp Ráp	hđ có thời hạn	01/07/2021	8416001850	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Oanh Ný	0700059170285	Sacombank	334869826	Thỏa thuận qua điện thoại
32	Thạch Pét	Công Nhân tổ Tinh Chế	hđ có thời hạn	01/05/2020	8421306924	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Pét	Ký nhận và ghi rõ họ tên	334906534	Thỏa thuận qua điện thoại	
33	Thạch Thị Sóm Cha Rí Da	Công Nhân Linh Kiện	hđ có thời hạn	01/01/2019	8421309305	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Thị sóm chia rí da			Agribank	334981427
34	Thạch Thị Sết	Công nhân tổ Khay	hđ có thời hạn	01/05/2021	8421311521	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Sết	5903205825130	Agribank	334648976	Thỏa thuận qua điện thoại
35	Thạch Thị Lang	Công nhân chà nhám LK	hđ có thời hạn	01/07/2020	8421318783	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Lang	5903205825458	Agribank	334736258	Thỏa thuận qua điện thoại
36	Thạch Huome	Công Nhân tổ Chà Nhám Linh Kiện	hđ có thời hạn	01/04/2021	8421318784	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Huome	5990205897441	Agribank	334826001	Thỏa thuận qua điện thoại
37	Thạch Keo Rô Na	Công Nhân Tổ Kho	hđ có thời hạn	01/04/2021	8421322592	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Keo Rô Na	5903205824665	Agribank	334996459	Thỏa thuận qua điện thoại
38	Thạch Sa Tra	Công nhân Lắp Ráp	hđ có thời hạn	01/07/2020	8421324469	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Sa Tra	5903205824347	Agribank	334960687	Thỏa thuận qua điện thoại
39	Thạch Phan	Công Nhân tổ Khoan	hđ có thời hạn	01/03/2021	8421324470	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Phan	5903205825600	Agribank	335064073	Thỏa thuận qua điện thoại
40	Thạch Thị Ngọc Trần	Công Nhân Khoan	hđ có thời hạn	01/07/2020	8421329724	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Ngọc Trần	5903205824528	Agribank	335056220	Thỏa thuận qua điện thoại
41	Kim Thiê	Công nhân thành phẩm	hđ có thời hạn	01/11/2020	8421344213	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Kim Thiê	5903205825146	Agribank	334212422	Thỏa thuận qua điện thoại
42	Thạch Oanh Ní	Nhân viên Kho	hđ có thời hạn	01/07/2020	8421344219	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Oanh Ní	5903205824659	Agribank	334996288	Thỏa thuận qua điện thoại
43	Kim Túc	Công Nhân Tổ Khoan	hđ có thời hạn	01/07/2019	8421353418	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Kim Túc	5903205824318	Agribank	334144115	Thỏa thuận qua điện thoại
44	Thạch Thị Tha	Công Nhân tổ Phôi	hđ có thời hạn	01/05/2020	8421355601	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Tha	5903205825175	Agribank	334201753	Thỏa thuận qua điện thoại
45	Thạch Thị Liễu	Công Nhân tổ Phôi	hđ có thời hạn	01/04/2020	8421357875	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Liễu	5903205825181	Agribank	334816846	Thỏa thuận qua điện thoại
46	Thạch Dân	Công Nhân Tinh Chế	hđ có thời hạn	01/07/2020	8421363709	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên		334109983	Thỏa thuận qua điện thoại Người lao động

47	Thạch Thị Vui	Công Nhân tổ Tinh Chế	hđ có thời hạn	01/03/2021	8421368411	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Vui	5903205825520	Agribank	334109193	Thỏa thuận qua điện thoại
48	Lê Văn Rínl	Công Nhân Thành Phẩm	hđ có thời hạn	01/07/2020	8421374464	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lê Văn Rínl	1021659551	vietcombank	334474850	Thỏa thuận qua điện thoại
49	Thạch Thia	Công Nhân tổ Chà Nhám Linh Kiến	hđ có thời hạn	01/04/2019	8421376653	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Thia	5903205825231	Agribank	334746512	Thỏa thuận qua điện thoại
50	Thạch Thành Công	Công Nhân Phối	hđ có thời hạn	01/07/2020	8421385687	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Thành Công	5903205825198	Agribank	334116907	Thỏa thuận qua điện thoại
51	Thạch Thị Ly Na	Công Nhân tổ Phối	hđ có thời hạn	01/05/2020	8421388262	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Ly Na	5903205824534	Agribank	334116738	Thỏa thuận qua điện thoại
52	Thạch Sơn	Công Nhân Tổ Linh Kiến	hđ có thời hạn	01/05/2020	8421396333	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Sơn	5903205824403	Agribank	334979796	Thỏa thuận qua điện thoại
53	Thạch Thị Chuome	Công Nhân Thành Phẩm	hđ có thời hạn	01/07/2019	8421400742	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Chuome	5903205825429	Agribank	334305848	Thỏa thuận qua điện thoại
54	Kim Thia	Công nhân thành phẩm	hđ có thời hạn	01/08/2020	8421406238	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Kim Thia	5903205825231	Agribank	335042645	Thỏa thuận qua điện thoại
55	Kim Thủy	Công nhân tổ Chà nhám linh kiến	hđ có thời hạn	01/03/2021	8421406273	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Kim Thủy	Ký nhận và ghi rõ họ tên			Thỏa thuận qua điện thoại Người lao động
56	Thạch Thị Chanh Di	Công Nhân tổ Phối	hđ có thời hạn	01/05/2020	8421406685	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Chanh Di	5903205825169	Agribank	334920092	Thỏa thuận qua điện thoại
57	Thạch Sở Phol	Công Nhân Tổ Linh Kiến	hđ có thời hạn	01/05/2020	8421418671	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Sở Phol	5903205824592	Agribank	334116585	Thỏa thuận qua điện thoại
58	Thạch Thị Mai	Công nhân tổ Phối	hđ có thời hạn	01/03/2021	8421735509	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Mai	5903205824172	Agribank	334959278	Thỏa thuận qua điện thoại
59	Thạch Thị Hương	Công Nhân tổ Khoan	hđ có thời hạn	01/03/2021	8421852539	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Hương	741000679762	Vietcombank	334948962	Thỏa thuận qua điện thoại
60	Thạch Sa Rine	Công nhân tổ Phối	hđ có thời hạn	01/03/2021	8421921764	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Sa Rine	5903205824511	Agribank	334866905	Thỏa thuận qua điện thoại
61	Thạch Sư	Công Nhân Phối	hđ có thời hạn	01/07/2020	8421931097	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Sư	5903205824490	Agribank	334907421	Thỏa thuận qua điện thoại
62	Kim Thị Sol	Công nhân CNC	hđ có thời hạn	01/08/2020	8422163790	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Kim Thị Sol	5903205825406	Agribank	334362816	Thỏa thuận qua điện thoại
63	Trần Thị Băng Thư	Công nhân chà nhám LK	hđ có thời hạn	01/07/2020	8422225268	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Trần Thị Băng Thư	5903205824455	Agribank	335057786	Thỏa thuận qua điện thoại
64	Thạch Huone	Công nhân tổ lắp ráp	hđ có thời hạn	01/01/2019	8422502914	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Huone	Ký nhận và ghi rõ họ tên			Thỏa thuận qua điện thoại Người lao động

65	Thạch Thị Carem	Công Nhân Linh Kiện	hđ có thời hạn	01/04/2020	8422537265	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Ca rem	5903205824636	Agribank	334116197	Thỏa thuận qua điện thoại
66	Nguyễn Tấn Khanh	Công Nhân Lắp Ráp	hđ có thời hạn	01/04/2019	8724056774	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Tấn Khanh	111237822	Đồng Á	352522337	Thỏa thuận qua điện thoại
67	Trần Thị Thanh Thảo	Công nhân tổ Khoan	hđ có thời hạn	01/03/2021	8922289701	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thanh Thảo	5903205825327	Agribank	352758990	Thỏa thuận qua điện thoại
68	Lê Thị Kim Ngân	Công Nhân tổ Phôi	hđ có thời hạn	01/05/2020	8923058654	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lê Thị Kim Ngân	5903205824570	Agribank	352573963	Thỏa thuận qua điện thoại
69	Nguyễn Thị Mía	Công Nhân tổ Chà Nhám Linh Kiện	hđ có thời hạn	01/01/2021	8923069348	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mía	5903205824898	Agribank	351296387	Thỏa thuận qua điện thoại
70	Vũ Thị Yến Nhi	Công nhân chà nhám linh kiện	hđ có thời hạn	01/11/2020	8924506768	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Yến Nhi	5903205824902	Agribank	352691355	Thỏa thuận qua điện thoại
71	Lê Văn Phú	Công Nhân Phôi	hđ có thời hạn	01/01/2019	8925667177	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lê Văn Phú	5903205449845	Agribank	351893249	Thỏa thuận qua điện thoại
72	Trần Thị Phương	Công Nhân Linh Kiện	hđ có thời hạn	01/09/2018	9122748077	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Trần Thị Phương	5903205825290	Agribank	241145330	Thỏa thuận qua điện thoại
73	Huỳnh Thị Như Mỹ	Công nhân Lắp Ráp	hđ có thời hạn	01/07/2020	9122752639	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Như Mỹ	5903205825310	Agribank	372033076	Thỏa thuận qua điện thoại
74	Huỳnh Thiên Vũ	Công Nhân Khoan	hđ có thời hạn	01/07/2020	9122752674	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thiên Vũ	5903205825333	Agribank	372099825	Thỏa thuận qua điện thoại
75	Huỳnh Văn Nhu	Công Nhân tổ khoan	hđ có thời hạn	01/04/2020	9122787049	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Nhu	5903205713742	Agribank	370856659	Thỏa thuận qua điện thoại
76	Lưu Thị Pha	Công Nhân Tổ Linh Kiện	hđ có thời hạn	01/05/2020	9124008080	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lưu Thị Pha	Ký nhận và ghi rõ họ tên		370837478	Thỏa thuận qua điện thoại
77	Trần Thị Mỹ	Công Nhân Thanh Phẩm	hđ có thời hạn	01/09/2019	9223169165	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Trần Thị Mỹ		5903205825219	Agribank	092169000132
78	Nguyễn Hoàng Anh	Công Nhân Tinh Chế	hđ có thời hạn	01/09/2019	9320956694	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Anh	5903205825550	Agribank	364059942	Thỏa thuận qua điện thoại
79	Nguyễn Thị Mông Nghi	Công Nhân Tổ Phôi	hđ có thời hạn	01/01/2019	9321647999	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mông Nghi	5903205824620	Agribank	363889605	Thỏa thuận qua điện thoại
80	Nguyễn Thị Nhiên	Công Nhân Tổ Khoan	hđ có thời hạn	01/10/2019	9321714253	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nhiên	5903205824613	Agribank	363784945	Thỏa thuận qua điện thoại
81	Trương Thị Liên	Công nhân chà nhám linh kiện	hđ có thời hạn	01/08/2020	9421477653	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Trương Thị Liên	5903205824586	Agribank	364078592	Thỏa thuận qua điện thoại
82	Lê Chí Bình	Công nhân tổ Phôi	hđ có thời hạn	01/03/2021	9421851949	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lê Chí Bình	5903205824216	Agribank	366193207	Thỏa thuận qua điện thoại

83	Đoàn Hoàng Vinh	Công Nhân Tổ Khoan	hđ có thời hạn	01/10/2019	9421875085	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Đoàn Hoàng Vinh	5903205825202	Agribank	366125546	Thỏa thuận qua điện thoại
84	Nguyễn Văn Luân	Tổ Phó Lắp Ráp	hđ có thời hạn	01/07/2020	9422175176	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Luân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Agribank	366116771	Thỏa thuận qua điện thoại
85	Lê Văn Mẫn	Công nhân CNC	hđ có thời hạn	01/08/2020	9422329359	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lê Văn Mẫn		Agribank	366183572	Thỏa thuận qua điện thoại
86	Nguyễn Văn Thuận	Công nhân tổ Khoan	hđ có thời hạn	01/12/2020	9422807291	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000				366413447	Thỏa thuận qua điện thoại
87	Trương Thị Thanh Tâm	Công Nhân Linh Kiện	hđ có thời hạn	01/04/2019	9423170332	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Trương Thị Thanh Tâm	5903205824563	Agribank	366247850	Thỏa thuận qua điện thoại
88	Trần Thị Đàm	Công Nhân Linh Kiện	hđ có thời hạn	01/04/2019	9521336503	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Trần Thị Đàm	5903205824925	Agribank	385510103	Thỏa thuận qua điện thoại
89	Trương Tấn Phong	công Nhân Phôi	hđ có thời hạn	01/01/2019	9521431100	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Trương Tấn Phong	5903205825117	Agribank	385598146	Thỏa thuận qua điện thoại
90	Phan Văn Nu	Công Nhân Thành Phẩm	hđ có thời hạn	01/04/2019	9522149168	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Phan Văn Nu	5903205824301	Agribank	341864894	Thỏa thuận qua điện thoại
91	Lê Bích Nhi	Công Nhân Thành Phẩm	hđ có thời hạn	01/09/2019	9522168562	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lê Bích Nhi	5903205825009	Agribank	385189089	Thỏa thuận qua điện thoại
92	Trần Hoàng Em	Công Nhân Lắp Ráp	hđ có thời hạn	01/11/2019	9522178857	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Trần Hoàng Em	5903205824990	Agribank	385800317	Thỏa thuận qua điện thoại
93	Lê Văn Bò	Công nhân tổ lắp ráp	hđ có thời hạn	01/01/2021	9621298099	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lê Văn Bò	5903205824931	Agribank	381249138	Thỏa thuận qua điện thoại
94	Đặng Phước Hằng	Công nhân máy CNC	hđ có thời hạn	01/12/2020	9621382056	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Đặng Phước Hằng	5903205824642	Agribank	381673830	Thỏa thuận qua điện thoại
95	Nguyễn Kim Loan	Công Nhân Tổ Phôi	hđ có thời hạn	01/04/2019	9621610514	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Kim Loan	5903205824671	Agribank	321376519	Thỏa thuận qua điện thoại
96	Nguyễn Như Ý	Công Nhân Tổ Linh Kiện	hđ có thời hạn	01/05/2020	9621654325	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Như Ý	5903205603533	Agribank	381699167	Thỏa thuận qua điện thoại
97	Lê Thị Bảo Trân	Công nhân chà nhám linh kiện	hđ có thời hạn	01/08/2020	9621708661	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lê Thị Bảo Trân	5903205824449	Agribank	382049097	Thỏa thuận qua điện thoại
98	Nguyễn Văn Dạng	Công Nhân Lắp Ráp	hđ có thời hạn	01/11/2019	9621746211	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Dạng	5903205824195	Agribank	381441700	Thỏa thuận qua điện thoại
99	Nguyễn Ngọc Trâm	Công Nhân Tổ Linh Kiện	hđ có thời hạn	01/10/2019	9621754220	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Trâm	7250108261007	MBBANK	381684259	Thỏa thuận qua điện thoại
100	Nguyễn Trọng Nguyễn	Công Nhân Lắp Ráp	hđ có thời hạn	01/07/2020	9621756886	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Trọng Nguyễn	5903205824960	Agribank	381879105	Thỏa thuận qua điện thoại

101	Biên Văn Vĩnh	Công Nhân Tổ Khoan	hđ có thời hạn	01/07/2019	9621773718	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Biên Văn Vĩnh	5903205824318	Agribank	381423117	Thỏa thuận qua điện thoại
102	Biên Thị Thảo Mì	Công Nhân tổ Cha Nhân Thành Phẩm	hđ có thời hạn	01/07/2020	9621774897	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Biên Thị Thảo Mì	5903205824297	Agribank	381949272	Thỏa thuận qua điện thoại
103	Dương Tường Duy	Công nhân chả nhấm LK	hđ có thời hạn	01/07/2020	9621775511	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Dương Tường Duy	5903205825248	Agribank	382022315	Thỏa thuận qua điện thoại
104	Nguyễn Thanh Dân	Công Nhân Tổ Cha Nhân Linh Kiên	hđ có thời hạn	01/06/2021	9621852549	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Dân	070063479266	sacombank	025341651	Thỏa thuận qua điện thoại
105	Thái Thị Nhi	Công Nhân Tổ Cha Nhân Linh Kiên	hđ có thời hạn	01/06/2021	9621883257	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thái Thị Nhi	5903205513590	Agribank	381886841	Thỏa thuận qua điện thoại
106	Thái Trương Duy	Công Nhân Tổ Khoan	hđ có thời hạn	01/07/2021	9621902438	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thái Trương Duy	5903205824977	Agribank	381911469	Thỏa thuận qua điện thoại
107	Nguyễn Trường Yên	Công Nhân tổ Tinh Chế	hđ có thời hạn	01/07/2021	9622002544	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Trường Yên	108871658665	Vietinbank	381923912	Thỏa thuận qua điện thoại
108	Thái Văn Khoái	Công Nhân Tổ Khoan	hđ có thời hạn	01/07/2021	9622009224	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thái Văn Khoái	5903205513872	Agribank	381515493	Thỏa thuận qua điện thoại
109	Phạm Văn Vũ	Công Nhân tổ Lắp Ráp	hđ có thời hạn	01/06/2021	9622013938	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Vũ	5903205824239	Agribank	381551087	Thỏa thuận qua điện thoại
110	Tô Mỹ Xiem	Công Nhân Thành Phẩm	hđ có thời hạn	01/07/2020	9622039847	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Tô Mỹ Xiem	Ký nhận và ghi rõ họ tên		381537324	Thỏa thuận qua điện thoại
111	Huỳnh Thị Như Huyền	Công Nhân Tổ Cha Nhân Linh Kiên	hđ có thời hạn	01/06/2021	9622058688	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Như Huyền	5903205824376	Agribank	381991786	Thỏa thuận qua điện thoại
112	Lê Văn Ni	Công Nhân tổ Phôi	hđ có thời hạn	01/05/2020	9622063336	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lê Văn Ni	5903205824410	Agribank	381882934	Thỏa thuận qua điện thoại
113	Lê Mỹ Hiền	Công Nhân Chả Nhân Linh Kiên	hđ có thời hạn	01/01/2021	9622108465	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lê Mỹ Hiền	5903205824426	Agribank	381999538	Thỏa thuận qua điện thoại
114	Nguyễn Chi Phong	Công nhân tinh chế	hđ có thời hạn	01/08/2020	9622137299	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Chi Phong	Ký nhận và ghi rõ họ tên			Thỏa thuận qua điện thoại
115	Bùi Hữu Đan	Công nhân tổ Khay	hđ có thời hạn	01/05/2021	9622326481	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Bùi Hữu Đan			381976883	Thỏa thuận qua điện thoại
116	Lâm Thị Út Em	Công nhân tổ Khoan	hđ có thời hạn	01/05/2021	9622335113	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lâm Thị Út Em	5903205824852	Agribank	381158296	Thỏa thuận qua điện thoại
117	Tạ Quang Đạt	Công Nhân Lắp Ráp	hđ có thời hạn	01/04/2019	9622435069	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Tạ Quang Đạt	5903205824709	Agribank	381800022	Thỏa thuận qua điện thoại
118	Trần Thị Út	Công nhân tổ Khay	hđ có thời hạn	01/06/2021	9622574229	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Trần Thị Út	5903205825340	Agribank	385264297	Thỏa thuận qua điện thoại

119	Nguyễn Kim Dung	Công nhân tổ Chà nhám linh kiến	hđ có thời hạn	01/03/2021	9622754701	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Kim Dung	5903205825356	Agribank	381147469	Thỏa thuận qua điện thoại
120	Nguyễn Thu Tâm	Thống kê Khoan	hđ có thời hạn	01/07/2020	9622915963	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thu Tâm	5903205825096	Agribank	381899455	Thỏa thuận qua điện thoại
121	Hồ Quốc Huy	Công Nhân Lắp Ráp	hđ có thời hạn	01/10/2018	9622939156	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Hồ Quốc Huy	5903205825566	Agribank	381911422	Thỏa thuận qua điện thoại
122	Biển Văn Linh	Công Nhân tổ Khoan	hđ có thời hạn	01/07/2020	9622980293	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Biển Văn Linh	5903205824330	Agribank	381848336	Thỏa thuận qua điện thoại
123	Nguyễn Thị Trút	Công Nhân Tổ Thành Phẩm	hđ có thời hạn	01/09/2019	9622992556	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Trút	5903205825508	Agribank	381685731	Thỏa thuận qua điện thoại
124	Lê Văn Tươi	Công Nhân Phôi	hđ có thời hạn	01/07/2020	9622992647	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lê Văn Tươi	5903205824432	Agribank	380885258	Thỏa thuận qua điện thoại
125	Nguyễn Thị Nga	Công Nhân tổ Phôi	hđ có thời hạn	01/04/2019	9623059205	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nga	5903205824324	Agribank	381441702	Thỏa thuận qua điện thoại
126	Nguyễn Bé Thảo	Công Nhân Tổ Linh Kiện	hđ có thời hạn	01/04/2019	9623059297	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Nguyễn Bé Thảo	5903205824280	Agribank	381911126	Thỏa thuận qua điện thoại
127	Hồ Quốc Đoan	Công Nhân Thành Phẩm	hđ có thời hạn	01/09/2019	9623062086	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Hồ Quốc Đoan	5903205825514	Agribank	381848337	Thỏa thuận qua điện thoại
128	Thị Hồng Nga	Công nhân đóng gói	hđ có thời hạn	01/01/2021	7511040651	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thị Hồng Nga	5903205825073	Agribank	371695405	Thỏa thuận qua điện thoại
129	Lê Thanh Cẩn	Công nhân đóng gói	hđ có thời hạn	01/11/2020	7513051976	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lê Thanh Cẩn	5903205441281	agribank chi nhánh Bắc đồng nai - trắng	197255546	Thỏa thuận qua điện thoại
130	Danh Đan	Công Nhân Tổ Đóng Gói	hđ có thời hạn	01/04/2021	7516000340	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Danh Đan	5903205825067	Agribank	371820520	Thỏa thuận qua điện thoại
131	Lê Thanh Tuấn	Tổ trưởng truyền nắm	hđ có thời hạn	01/03/2021	7516200867	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Lê Thanh Tuấn	5903205824800	Agribank	362255829	Thỏa thuận qua điện thoại
132	Thị Mỹ Hiền	Công nhân đóng gói	hđ có thời hạn	01/10/2020	9122662342	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Thị Mỹ Hiền	5903205825044	Agribank	371927422	Thỏa thuận qua điện thoại
133	Cao Tuyết Nhi	Công Nhân Tổ Chuyên Nắm	hđ có thời hạn	01/04/2021	9122766607	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Cao Tuyết Nhi	5903205824796	Agribank	371910202	Thỏa thuận qua điện thoại
134	Phạm Văn Mến	Công nhân đóng gói	hđ có thời hạn	01/10/2020	9421625048	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Mến	5903205435578	agribank chi nhánh Bắc đồng nai - trắng	365546774	Thỏa thuận qua điện thoại
135	Phạm Minh Cảnh	Cán bộ đóng gói	hđ có thời hạn	01/10/2020	9421732302	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Phạm Minh Cảnh	5903205435998	Agribank	366093747	Thỏa thuận qua điện thoại
136	Phạm Trường Chinh	Tổ trưởng	hđ có thời hạn	01/04/2020	7509091752	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	05/09/2021	3.710.000	Phạm Trường Chinh	5903205825038	Agribank	272105873	Thỏa thuận qua điện thoại
Cộng 136 lao động										504.560.000					



II. Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em											
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CM/ thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CM/ CCCD của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Nguyễn Thị Kim Ngân	14	Lê Thị Tường Lam	24/06/2017	Nguyễn Thị Kim Ngân	364007382	1.000.000	Nguyễn Thị Kim Ngân	5903205824274	Agribank	364007382
2	Nguyễn Thị Kim Yến	19	Lê Bảo An	10/05/2020	Nguyễn Thị Kim Yến	225662850	1.000.000	Nguyễn Thị Kim Yến	5903205824200	Agribank	225662850
3	Trần Cẩm Tiên	11	Trương Thanh Phúc	11/12/2018	Trần Cẩm Tiên	385547879	1.000.000	Trần Cẩm Tiên	5903205824222	Agribank	385547879
4	Trần Cẩm Tiên	11	Trương Thanh Trọng	26/12/2015	Trần Cẩm Tiên	385547879	1.000.000	Trần Cẩm Tiên	5903205824222	Agribank	385547879
5	Nguyễn Bé Thảo	126	Đỗ Châu Doan	05/09/2020	Nguyễn Bé Thảo	381911126	1.000.000	Nguyễn Bé Thảo	5903205824280	Agribank	381911126
6	Thạch Thị Na Vương	30	Thạch Minh Trí	29/03/2017	Thạch Thị Na Vương	334893071	1.000.000	Thạch Thị Na Vương	1012778552	Vietcombank	334893071
7	Thạch Sa Rine	60	Thạch Thị Như Ý	30/08/2018	Thạch Sa Rine	334866905	1.000.000	Thạch Sa Rine	5903205824511	Agribank	334866905
8	Thạch Thị Som Cha Ri Da	33	Thạch Thị Chiên Na	21/06/2020	Thạch Thị som Cha Ri Da	334881427	1.000.000	Thạch Thị som cha ri da	5905205516221	Agribank	334881427
9	Thạch Thị Hương	59	Kiên Hương Nhật Huệ	16/07/2018	Thạch Thị Hương	334948962	1.000.000	Thạch Thị Hương	741000679762	Vietcombank	334948962
10	Thạch Sự	61	Thạch Thị Tuyết Xinh	24/05/2018	Thạch Sự	334907421	1.000.000	Thạch Sự	5903205824490	Agribank	334907421
11	Lê Văn Nam	22	Lê Văn Tây	26/09/2015	Lê Văn Nam	352061086	1.000.000	Lê Văn Nam	5903205824245	Agribank	352061086
12	Lê Văn Nam	22	Lê Văn Thiện	18/01/2020	Lê Văn Nam	352061086	1.000.000	Lê Văn Nam	5903205824245	Agribank	352061086
13	Đoàn Hoàng Vinh	83	Đoàn Lý Duy Khánh	13/10/2020	Đoàn Hoàng Vinh	366125546	1.000.000	Đoàn Hoàng Vinh	5903205825202	Agribank	366125546
14	Đoàn Hoàng Vinh	83	Đoàn Lý Bảo Duy	03/04/2018	Đoàn Hoàng Vinh	366125546	1.000.000	Đoàn Hoàng Vinh	5903205825202	Agribank	366125546
15	Trương Thị Thanh Tâm	87	Phạm trường Phúc Khang	17/09/2020	Trương Thị Thanh Tâm	366247850	1.000.000	Trương Thị Thanh Tâm	5903205824563	Agribank	366247850
16	Lê Văn NI	112	Lê Trường Hồng Lua	24/10/2019	Lê Văn NI	381882934	1.000.000	Lê Văn NI	5903205824410	Agribank	381882934

17	Lê Văn Ni	112	Lê Thị Vàng	31/01/2017	Lê Văn Ni	381882934	1.000.000	Lê Văn Ni	5903205824410	Agribank	381882934	
18	Biện Thị Thảo Mi	102	Phan Chí Phát	12/02/2020	Biện Thị Thảo Mi	381949272	1.000.000	Biện Thị Thảo Mi	5903205824297	Agribank	381949272	
19	Phạm Văn Vũ	109	Phạm Vũ Hào	03/06/2018	Phạm Văn Vũ	381551087	1.000.000	Phạm Văn Vũ	5903205824239	Agribank	381551087	
20	Thái Thị Nhi	105	Phạm Băng Vy	26/12/2019	Thái Thị Nhi	381886841	1.000.000	Thái Thị Nhi	5903205513590	Agribank	381886841	
21	Biện Văn Linh	122	Biện Duy Hoài	17/04/2019	Biện Văn Linh	381848336	1.000.000	Biện Văn Linh	5903205824330	Agribank	381848336	
22	Thị Mỹ Hiền	132	Phạm Minh Khánh	31/07/2017	Thị Mỹ Hiền	371927422	1.000.000	Thị Mỹ Hiền	5903205825044	Agribank	371927422	
23	Cao Tuyết Nhi	133	Lê Tuấn Thanh	27/03/2017	Cao Tuyết Nhi	371910202	1.000.000	Cao Tuyết Nhi	5903205824796	Agribank	371910202	
24	Lê Thanh Căn	129	Lê Thủy Dương	08/09/2016	Lê Thanh Căn	197255546	1.000.000	Lê Thanh Căn	5903205441281	agribank CN Bắc đồng nai -	197255546	
25	Đặng Phước Hàng	94	Đặng Tấn Phát	08/01/2016	Đặng Phước Hàng	381673830	1.000.000	Đặng Phước Hàng	5903205824642	Agribank	381673830	
26	Phạm Trường Chinh	136	Phạm Đăng Khởi	19/01/2020	Phạm Trường Chinh	272105873	1.000.000	Phạm Trường Chinh	5903205825038	Agribank	272105873	
27	Thạch Thị Chanh Đi	56	Thạch Số Thủy	14/04/2018	Thạch Thị Chanh Đi	334920092	1.000.000	Thạch Thị Chanh Đi	5903205825169	Agribank	334920092	
Cộng 27 trẻ em							27.000.000					
Cộng: II+III							531.560.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 531.560.000 đồng
Năm trăm ba mươi một triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH HOME APPLIANCE CVC VIỆT NAM**
(Kèm theo Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
I. Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương														
1	Đinh Thị Thu Hoài	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	03/05/2021	1916903490	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đinh Thị Thu Hoài	67910000441633	BIDV	092030008	
2	Nguyễn Thanh Tuyển	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	01/04/2021	1920752804	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Tuyển	67910000426524	BIDV	091859964	
3	Lê Thị Vân	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	01/04/2021	2712025337	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Vân	67910000421219	BIDV	172009864	
4	Bùi Thị Thu Trang	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	01/04/2021	3120110540	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Thu Trang	67910000426533	BIDV	031182004273	
5	Vũ Thị Huyền Trang	QC	Có thời hạn 1 năm	26/01/2021	3620851272	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Huyền Trang	67010001245543	BIDV	163425742	
6	Hoàng Văn Thịnh	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	19/03/2021	3622529754	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hoàng Văn Thịnh	67910000412471	BIDV	036200001756	
7	Nguyễn Trọng Triển	QC	Có thời hạn 1 năm	16/05/2021	4017908753	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Trọng Triển	67010001287952	BIDV	187619984	
8	Vân Đình Tinh	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	23/05/2021	4018924380	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Vân Đình Tinh	67910000430765	BIDV	187795902	
9	Phạm Thị Lương	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	14/01/2021	4022194588	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Lương	67910000401080	BIDV	186259244	
10	Hà Văn Quyết	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	13/04/2021	4022745951	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hà Văn Quyết	67210001021482	BIDV	187837626	

11	Hà Văn Thái	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	09/02/2021	4025008035	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hà Văn Thái	67910000408197	BIDV	187581733
12	Nguyễn Văn Giang	QC	Có thời hạn 1 năm	05/04/2021	4025962882	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Giang	67910000421778	BIDV	186680924
13	Nguyễn Văn Tường	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	03/04/2021	4216125458	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tường	67910000418567	BIDV	184386408
14	Nguyễn Thị Hoa Huệ	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	01/04/2021	4216857293	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hoa Huệ	67210000964937	BIDV	184396261
15	Trần Quốc Đường	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	14/05/2021	4217699481	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Quốc Đường	67910000426506	BIDV	184162226
16	Lê Hồng Quân	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	24/03/2021	4220151664	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Hồng Quân	67910000413100	BIDV	183989871
17	Lê Văn Vũ	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	12/12/2020	4221018047	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Văn Vũ	67010001245437	BIDV	183617700
18	Lê Thị Hồng	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	02/01/2021	4221077948	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hồng	67910000399255	BIDV	183842345
19	Thái Văn Thông	Tổng vụ	Có thời hạn 1 năm	24/11/2020	4221402130	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Thái Văn Thông	67010001140028	BIDV	184364470
20	Trần Thị Thu Thủy	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	23/03/2021	4420120069	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thu Thủy	67910000413164	BIDV	044302000331
21	Trương Xuân Cường	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	23/03/2021	4420122071	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Xuân Cường	67910000412967	BIDV	194503827
22	Trương Viết Hà	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	02/04/2021	4420122714	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Viết Hà	67910000418530	BIDV	194592082
23	Trương Thị Kim Ly	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	24/03/2021	4420139616	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Thị Kim Ly	67910000413182	BIDV	044302000822
24	Thái Thị Bích Hoài	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	24/03/2021	4420145252	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Thái Thị Bích Hoài	67910000413191	BIDV	044199002476
25	Trương Thị Huệ	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	02/04/2021	4420995627	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Thị Huệ	67910000418983	BIDV	194547876
26	Nguyễn Quốc Việt	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	13/02/2021	4520115524	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Việt	67910000408188	BIDV	272283038
27	Phạm Thị Thanh Hằng	Tổng vụ	Có thời hạn 1 năm	29/11/2020	4520841228	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Thanh Hằng	67010001224481	BIDV	281201602
28	Đào Thị Hà Anh	Kế toán	Có thời hạn 1 năm	12/07/2021	4704047992	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đào Thị Hà Anh	67910000441606	BIDV	271499025

29	Nguyễn Thị Khuong Ngọc	Nhân Sự	Có thời hạn 1 năm	22/12/2020	4704055922	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Khuong Ngọc	67010001216619	BIDV	271449066	
30	Đào Thị Ngọc Phương	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	19/03/2021	4705038875	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đào Thị Ngọc Phương	67910000412408	BIDV	271247288	
31	Trương Mỹ Linh	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	12/12/2020	4707131221	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Mỹ Linh	67010001224515	BIDV	271717466	
32	Lê Vĩnh An	Quốc tế	Có thời hạn 1 năm	11/01/2021	4707144973	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Vĩnh An	67010001245297	BIDV	271517534	
33	Đặng Thị Bích Vĩ	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	24/03/2021	5221143954	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Thị Bích Vĩ	67910000413270	BIDV	215483844	
34	Hồ Thị Thắm	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	28/12/2020	5221624568	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Thắm	67010001245464	BIDV	215325331	
35	Phạm Văn Nhân	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	11/04/2021	5620681770	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Nhân	67210001074723	BIDV	225601267	
36	Thuận Văn Vương	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	01/04/2021	5820517979	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Thuận Văn Vương	67910000430738	BIDV	264533013	
37	Lưu Thị Cẩm Tiên	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	24/04/2021	5820587448	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lưu Thị Cẩm Tiên	67910000421671	BIDV	264513516	
38	Nguyễn Minh Thư	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	01/06/2021	6020327813	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Thư	67910000452839	BIDV	261361132	
39	Nguyễn Thị Thi	Quốc tế	Có thời hạn 1 năm	01/03/2021	6221176862	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thi	67010001196650	BIDV	233236737	
40	Bùi Thị Ngân	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	06/05/2021	6421885457	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Ngân	67910000426603	BIDV	231203185	
41	Nông Thị Lê Hằng	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	28/05/2021	6611101868	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nông Thị Lê Hằng	65510000355572	BIDV	241355878	
42	Trần Nhật Tân	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	01/05/2021	6622902237	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Nhật Tân	67910000423738	BIDV	241413733	
43	Phạm Văn Quang	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	03/06/2021	6623366202	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Quang	67910000438510	BIDV	241923166	
44	Dương Thị Thu Hà	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	01/05/2021	6623405402	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Dương Thị Thu Hà	67910000423783	BIDV	241850829	
45	Trần Văn Sơn	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	13/06/2021	6623489539	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Sơn	67910000441712	BIDV	241923406	
46	Vũ Thị Hằng	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	01/04/2021	7022381269	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Hằng	67910000421246	BIDV	285824763	

47	Nguyễn Thị Vui	Tổng vụ	Có thời hạn 1 năm	01/02/2021	7410020818	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Vui	67910000402135	BIDV	173210310	
48	Nguyễn Thị Lý	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	23/01/2021	7413039587	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lý	67910000401062	BIDV	276008259	
49	Hồ Thị Hồng	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	20/04/2021	7413094183	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Hồng	65110002149427	BIDV	241537818	
50	Trần Thị Liên	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	04/04/2021	7413190893	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Liên	67910000452927	BIDV	245464437	
51	Nguyễn Thị Cẩm Hiền	QC	Có thời hạn 1 năm	12/01/2021	7413199393	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cẩm Hiền	67910000399413	BIDV	271881864	
52	Trần Thanh Đại	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	17/12/2020	7415025057	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thanh Đại	67010001245303	BIDV	272417685	
53	Hoàng Ngân	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	28/01/2021	7416113351	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hoàng Ngân	67910000401114	BIDV	183255852	
54	Nguyễn Hoàng Phúc	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	13/04/2021	7416175839	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Phúc	67910000417926	BIDV	352339870	
55	Thanh Văn Hiền	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	16/05/2021	7416183095	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Thanh Văn Hiền	67910000430710	BIDV	264459214	
56	Đặng Phi Long	QC	Có thời hạn 1 năm	29/01/2021	7508000126	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Phi Long	67910000402153	BIDV	271940371	
57	Nguyễn Thị Lương	Kế toán	Có thời hạn 1 năm	11/01/2021	7508081857	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lương	67910000295186	BIDV	271639980	
58	Nguyễn Văn Dũng	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	22/04/2021	7508083916	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Dũng	67910000413094	BIDV	272466217	
59	Nguyễn Thị Thanh Lan	QC	Có thời hạn 1 năm	24/11/2020	7508115572	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Lan	67010001216673	BIDV	272092616	
60	Nguyễn Đăng Tuấn Trung	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	11/01/2021	7509079454	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đăng Tuấn Trung	67910000400962	BIDV	250893292	
61	La Ngọc Hà	Nhân Sự	Có thời hạn 1 năm	01/09/2020	7509132678	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	La Ngọc Hà	67910000133198	BIDV	271434461	
62	Trương Thị Lý	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	24/12/2020	7509144249	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Thị Lý	67010001245367	BIDV	173124482	
63	Vũ Thị Thủy	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	22/01/2021	7510003221	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Thủy	67910000401008	BIDV	272915369	

64	Nguyễn Sĩ Kha	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	24/01/2021	7510026359	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Sĩ Kha	67910000400917	BIDV	271449256	
65	Lê Thị Hương	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	14/01/2021	7510039096	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hương	67010000988076	BIDV	174100280	
66	Chu Thị Thu Hương	QC	Có thời hạn 1 năm	06/02/2021	7510053197	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Chu Thị Thu Hương	67910000408346	BIDV	272012652	
67	Ví Văn Dì	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	04/04/2021	7510056422	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Ví Văn Dì	67910000421918	BIDV	038083018740	
68	Lê Thị Ngọc Hương	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	01/04/2021	7510124035	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Ngọc Hương	67910000421264	BIDV	272389096	
69	Nguyễn Thị Đắc	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	13/02/2021	7511081500	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Đắc	67910000408364	BIDV	371054176	
70	Lâm Quách Tinh	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	13/02/2021	7511081504	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lâm Quách Tinh	67910000408300	BIDV	371483763	
71	Nguyễn Trung Thành	QC	Có thời hạn 1 năm	11/04/2021	7511128818	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Trung Thành	67910000418026	BIDV	272369935	
72	Phạm Thị Ly	Kế toán	Có thời hạn 1 năm	12/12/2020	7511190528	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Ly	67010001224506	BIDV	271952436	
73	Diễn Văn Tiến	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	24/04/2021	7513014711	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Diễn Văn Tiến	67910000421699	BIDV	073341143	
74	Đình Thanh Tuyền	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	19/03/2021	7513026420	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đình Thanh Tuyền	67910000412903	BIDV	194143855	
75	Lê Thanh Mai	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	24/03/2021	7513053977	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thanh Mai	67910000413021	BIDV	351768994	
76	Phạm Quý Hà	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	01/06/2021	7513058676	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Quý Hà	67910000452787	BIDV	241542349	
77	Hồ Sấm Sùi	Tổng vụ	Có thời hạn 1 năm	11/05/2021	7514044155	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hồ Sấm Sùi	67910000423400	BIDV	272312049	
78	Ngô Hoàng Tân	Tổng vụ	Có thời hạn 1 năm	13/03/2021	7514069019	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Ngô Hoàng Tân	67910000408319	BIDV	272266040	
79	Lâm Phương Mai	QC	Có thời hạn 1 năm	09/01/2021	7514151340	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lâm Phương Mai	67910000399307	BIDV	272601276	
80	Đỗ Thị Thủy Anh	QC	Có thời hạn 1 năm	06/04/2021	7515019111	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đỗ Thị Thủy Anh	67910000418895	BIDV	272151151	

81	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	06/04/2021	7515033989	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Anh	67910000418910	BIDV	281100844	
82	Nguyễn Quốc Việt	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	13/02/2021	7515034745	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Việt	67910000408188	BIDV	272283038	
83	Nguyễn Thanh Sơn	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	12/02/2021	7515034746	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Sơn	67910000408258	BIDV	272380996	
84	Lê Thế Thương	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	22/06/2021	7515102971	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thế Thương	67910000445884	BIDV	173413739	
85	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	11/03/2021	7516037021	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	67910000421510	BIDV	352538908	
86	Lưu Thanh Tùng	QC	Có thời hạn 1 năm	02/01/2021	7516039956	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lưu Thanh Tùng	67910000399538	BIDV	272637238	
87	Đặng Tuấn Vũ	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	23/03/2021	7516053814	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Tuấn Vũ	67910000413119	BIDV	352403868	
88	Lê Thị Tươi	QC	Có thời hạn 1 năm	08/01/2021	7516065423	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Tươi	67910000399486	BIDV	362495742	
89	Nguyễn Minh Tấn	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	02/01/2021	7516068289	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Tấn	679100001057128	BIDV	331766949	
90	Dương Văn Lợi	QC	Có thời hạn 1 năm	13/06/2021	7516071254	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Dương Văn Lợi	67910000441688	BIDV	381892106	
91	Hà Thanh Tuấn Anh	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	23/03/2021	7516101565	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hà Thanh Tuấn Anh	67910000412860	BIDV	371477846	
92	Danh Linh	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	24/01/2021	7516192843	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Danh Linh	67910000401123	BIDV	371401131	
93	Trần Văn Vỹ	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	01/02/2021	7516196057	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Vỹ	67910000402180	BIDV	125010507	
94	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	02/01/2021	7516196628	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	67910000418868	BIDV	272649156	
95	Nguyễn Văn Phú	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	15/02/2021	7516198748	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Phú	67910000408294	BIDV	184171607	
96	Phan Ngọc Bảo Ân	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	19/03/2021	7516218279	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phan Ngọc Bảo Ân	67910000421273	BIDV	079188002482	
97	Nguyễn Văn Tài	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	26/05/2021	7523030795	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tài	67910000430066	BIDV	285582553	



98	Hồ Ngọc Anh	Tổng vụ	Có thời hạn 1 năm	19/04/2021	7523046036	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hồ Ngọc Anh	65610000281744	BIDV	272259198	
99	Huỳnh Long Mạch	QC	Có thời hạn 1 năm	22/03/2021	7523162377	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Huỳnh Long Mạch	67910000413003	BIDV	272804107	
100	Nguyễn Thị Vân	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	05/12/2020	7523166258	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Vân	67910000430701	BIDV	272577054	
101	Nguyễn Thị Yên Oanh	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	14/06/2021	7523233549	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Yên Oanh	67910000426463	BIDV	272566870	
102	Lê Văn Thông	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	18/01/2021	7523338851	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Văn Thông	67910000399459	BIDV	272899862	
103	La Hạnh Linh	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	19/05/2021	7523448976	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	La Hạnh Linh	67910000419038	BIDV	27256546	
104	Nguyễn Phước Tài	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	02/01/2021	7523505804	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phước Tài	67910000399547	BIDV	272061643	
105	Nguyễn Thị Cúc	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	23/01/2021	7523569299	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cúc	67910000401071	BIDV	272843902	
106	Bùi Đình Hoàng	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	24/01/2021	7523600891	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Đình Hoàng	67910000400892	BIDV	271745651	
107	Trần Trung Kiên	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	08/05/2021	7523603927	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Trung Kiên	67910000426515	BIDV	371416573	
108	Trần Thanh Mai	QC	Có thời hạn 1 năm	10/07/2021	7523620273	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thanh Mai	67910000441581	BIDV	272619573	
109	Phạm Minh Hiếu	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	28/05/2021	7523629655	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Minh Hiếu	67910000430686	BIDV	272764646	
110	Bùi Văn Ngọc	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	04/12/2020	7523671467	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Văn Ngọc	67010001229316	BIDV	230730501	
111	Đinh Hồ Sơn Trúc	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	08/05/2021	7523761744	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đinh Hồ Sơn Trúc	67910000426700	BIDV	272271389	
112	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	16/01/2021	7523819634	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cẩm Tú	67910000399361	BIDV	089187000390	
113	Phan Đăng Khoa	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	01/03/2021	7523843905	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phan Đăng Khoa	67910000401150	BIDV	272419922	
114	Bùi Trần Lan Anh	QC	Có thời hạn 1 năm	01/05/2021	7523863196	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Trần Lan Anh	67910000423385	BIDV	272992038	

115	Đào Văn Tri	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	19/03/2021	7523930662	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đào Văn Tri	52010000462336	BIDV	183723583
116	Vũ Thị Thu Phương	Tổng vụ	Có thời hạn 1 năm	08/06/2021	7523973050	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Thu Phương	67910000441800	BIDV	276042460
117	Giáp Kim Phụng	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	01/04/2021	7524542328	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Giáp Kim Phụng	67910000430729	BIDV	272903518
118	Lãnh Nhật Duy	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	25/03/2021	7526289409	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lãnh Nhật Duy	67910000412912	BIDV	272419003
119	Diệp Thị Mai	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	17/01/2021	7526316289	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Diệp Thị Mai	67910000399343	BIDV	381815403
120	Vòng Chiềng Sấm	Tổng vụ	Có thời hạn 1 năm	01/05/2021	7526405203	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Vòng Chiềng Sấm	67910000423710	BIDV	272517834
121	Hàng Hoàng Thủy Anh	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	01/04/2021	7526592436	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hàng Hoàng Thủy Anh	67910000426588	BIDV	272976015
122	Lăng Thị Diệu Uy	QC	Có thời hạn 1 năm	24/11/2020	7526641717	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lăng Thị Diệu Uy	67010001216761	BIDV	272746754
123	Nguyễn Hoàng Oanh	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	24/11/2020	7526661020	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Oanh	67010001216646	BIDV	272150303
124	Nguyễn Đức Thái	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	24/11/2020	7526682043	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Thái	67010001216044	BIDV	272885153
125	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	09/02/2021	7526700172	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mỹ Linh	67910000408203	BIDV	271916942
126	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Quốc tế	Có thời hạn 1 năm	26/06/2021	7526855642	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	67910000430057	BIDV	272428127
127	Trần Thị Hồng Hạnh	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	22/05/2021	7526944928	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hồng Hạnh	67910000421583	BIDV	272619574
128	Lý Thị Vân	QC	Có thời hạn 1 năm	11/01/2021	7712019512	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lý Thị Vân	76210000381514	BIDV	272121581
129	Đặng Thiên Bảo	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	31/01/2021	7911106301	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Thiên Bảo	67910000402199	BIDV	301456399
130	Đào Thị Diệu	QC	Có thời hạn 1 năm	22/03/2021	7911119064	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đào Thị Diệu	67910000412499	BIDV	272566491
131	Nguyễn Thanh Bách	QC	Có thời hạn 1 năm	16/05/2021	7930649812	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Bách	67910000430233	BIDV	272610441



132	Phan Thanh Lương	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	01/06/2021	7934533821	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phan Thanh Lương	67910000452732	BIDV	184131867	
133	Nguyễn Thị Thảo	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	15/05/2021	8611000928	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thảo	67910000421307	BIDV	173269733	
134	Trần Thị Khả Nguyễn	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	03/07/2021	8922755704	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Khả Nguyễn	67910000452848	BIDV	352310913	
135	Lê Văn Danh	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	01/06/2021	8923621766	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Văn Danh	67910000452778	BIDV	352457420	
136	Lê Văn Hiền	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	09/12/2020	8924165365	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Văn Hiền	67010001231649	BIDV	352522649	
137	Trần Trọng Phúc	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	06/01/2021	8925733215	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Trọng Phúc	67910000399158	BIDV	352697352	
138	Nguyễn Thị Huỳnh	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	12/05/2021	9121644189	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Huỳnh	67910000438538	BIDV	371262477	
139	Phạm Văn Thuận	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	23/03/2021	9122745515	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Thuận	67910000412851	BIDV	371645562	
140	Hà Duy Thoại	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	24/03/2021	9122786838	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hà Duy Thoại	67910000412842	BIDV	372033104	
141	Trần Minh Kha	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	19/03/2021	9122794759	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Minh Kha	67910000412897	BIDV	371217876	
142	Trần Văn Hà	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	21/01/2021	9122806331	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Hà	67910000399219	BIDV	371930818	
143	Trần Thị Tâm	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	19/06/2021	9123495166	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Tâm	67910000441882	BIDV	371556391	
144	Mạch Hoàng Vũ	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	25/03/2021	9421461885	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Mạch Hoàng Vũ	67910000413085	BIDV	366312778	
145	Lý Hoàng Dương	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	01/04/2021	9421480006	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lý Hoàng Dương	67910000412976	BIDV	366069905	
146	Lý Minh Thừa	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	24/05/2021	9421827566	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lý Minh Thừa	65210001346967	BIDV	366227041	
147	Lê Thị Mộng Nghi	Ép nhựa	Có thời hạn 1 năm	11/04/2021	9422313001	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Mộng Nghi	67910000418831	BIDV	366321625	
148	Dương Thị Như	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	01/05/2021	9521271876	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Dương Thị Như	67910000423756	BIDV	385758988	

149	Dương Kim Ngân	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	19/03/2021	9521278322	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Dương Kim Ngân	67910000412435	BIDV	385793777	
150	Nguyễn Yến Nhi	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	01/06/2021	9521430488	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Yến Nhi	67910000452909	BIDV	385922988	
151	Nguyễn Kiều Nhi	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	01/06/2021	9521444096	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Kiều Nhi	67910000452893	BIDV	385922990	
152	Dương Thanh Điền	Sản xuất	Có thời hạn 1 năm	16/04/2021	9521462494	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Dương Thanh Điền	67910000417935	BIDV	385742966	
153	Nguyễn Phi Công	QC	Có thời hạn 1 năm	02/04/2021	9522042202	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phi Công	67910000418716	BIDV	385799146	
154	Hồng Kim Thoa	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	06/04/2021	9522152850	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hồng Kim Thoa	67910000418901	BIDV	381750405	
155	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	17/12/2020	9522157911	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	67910001245279	BIDV	381972302	
156	Phạm Văn Tuyển	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	24/11/2020	9622314485	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Tuyển	67910001216752	BIDV	381749255	
157	Lê Ngọc Duyên	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	01/04/2021	9622586479	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Ngọc Duyên	67910000430774	BIDV	381966392	
158	Nguyễn Thị Hiền	Lắp ráp	Có thời hạn 1 năm	14/05/2021	9623064442	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hiền	67910000426490	BIDV	381920203	
Cộng 158 lao động										586.180.000				

II. Sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang mang thai

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
				Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Lê Thị Hồng	18	1.000.000	Lê Thị Hồng	67910000399255	BIDV CN Đồng Nai	183842345	
2	Trương Thị Kim Ly	23	1.000.000	Trương Thị Kim Ly	67910000413182	BIDV CN Biên Hòa	44302000822	
3	Nguyễn Thị Thi	39	1.000.000	Nguyễn Thị Thi	67910001196650	BIDV CN Đồng Nai	233236737	
4	Lê Thị Hương	65	1.000.000	Lê Thị Hương	67910000988076	BIDV CN Đồng Nai	174100280	
Cộng 4 lao động			4.000.000					

III Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng			Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Nguyễn Thị Thảo	133	Tà Quang Minh	08-04-19	Tà Quang Thảo	1.000.000	Nguyễn Thị Thảo	67910000421307	BIDV	173269733	
2	Chu Thị Thu Hương	66	Nguyễn Minh Long	12-05-18	Nguyễn Hoàng Minh Tuấn	1.000.000	Chu Thị Thu Hương	67910000408346	BIDV	272012652	
3	Chu Thị Thu Hương	66	Nguyễn Minh Khôi	01-11-16	Nguyễn Hoàng Minh Tuấn	1.000.000	Chu Thị Thu Hương	67910000408346	BIDV	272012652	
4	Dương Thị Như	148	Nguyễn Đăng Khoa	28/11/2017	Nguyễn Hoàng Hân	1.000.000	Dương Thị Như	67910000423756	BIDV	385758988	
5	Hồ Thị Hồng	49	Trần Hồ Duy Khang	17/04/2016	Trần Nhật Tân	1.000.000	Hồ Thị Hồng	65110002149427	BIDV	241537818	
6	Hồng Kim Thoa	154	Châu Vĩnh Khanh	16/06/2017	Châu Văn Khanh	1.000.000	Hồng Kim Thoa	67910000418901	BIDV	381750405	
7	Lê Thị Hồng	18	Hà Thanh Hải	11-03-19	Hà Văn Mến	1.000.000	Lê Thị Hồng	67910000399255	BIDV	183842345	
8	Lê Thị Ngọc Hương	68	Đào Ngọc Thảo Anh	20/02/2016	Đào Quốc Đồng	1.000.000	Lê Thị Ngọc Hương	67910000421264	BIDV	272389096	
9	Lưu Thị Cẩm Tiên	37	Lưu Ngọc Hưng Thịnh	16/02/2018		1.000.000	Lưu Thị Cẩm Tiên	67910000421671	BIDV	264513516	
10	Nguyễn Hoàng Oanh	123	Nguyễn Hoàng Yên Nghi	03-01-20		1.000.000	Nguyễn Hoàng Oanh	67010001216646	BIDV	272150303	
11	Nguyễn Hoàng Oanh	123	Nguyễn Hoàng Diễm My	06-11-18		1.000.000	Nguyễn Hoàng Oanh	67010001216646	BIDV	272150303	
12	Nguyễn Thị Cẩm Tú	112	Phan Huy Kiên	17/05/2016	Phan Minh Nhựt	1.000.000	Nguyễn Thị Cẩm Tú	67910000399361	BIDV	89187000390	
13	Nguyễn Thị Lý	48	Nguyễn Phú Cường	26/04/2017	Nguyễn Văn Tuấn	1.000.000	Nguyễn Thị Lý	67910000401062	BIDV	276008259	
14	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	155	Dương Phú Quý	24/10/2019	Dương Thanh Diễm	1.000.000	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	67010001245279	BIDV	381972302	
15	Nguyễn Thị Ngọc Anh	81	Phạm Nguyễn Gia Hân	31/10/2019	Phạm Xuân Hòa	1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Anh	67910000418910	BIDV	281100844	

16	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	94	Phan Nguyễn Thanh Hà	17/06/2019	Phan Thanh Hải	272481972	1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	67910000418868	BIDV	272649156
17	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	126	Huỳnh Nhật Huy	28/06/2020	Huỳnh Hoài Nhân	271705992	1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	67910000430057	BIDV	272428127
18	Trương Thị Huệ	25	Trương Bảo Khánh	23/09/2018	Trương Xuân Cường	194503827	1.000.000	Trương Thị Huệ	67910000418983	BIDV	194547876
19	Trương Thị Huệ	25	Trương Nữ Khánh Nhi	24/11/2016	Trương Xuân Cường	194503827	1.000.000	Trương Thị Huệ	67910000418983	BIDV	194547876
20	Trần Thị Liên	50	Hoàng Trần Anh Thư	06-12-19	Hoàng Văn Cường	241404269	1.000.000	Trần Thị Liên	67910000452927	BIDV	245464437
21	Nguyễn Thị Thanh Lan	59	Cao Ngọc Như Thảo	25/08/2016	Cao Duy Hải	271813122	1.000.000	Nguyễn Thị Thanh Lan	67010001216673	BIDV	272092616
22	Đinh Thị Thu Hoài	1	Nguyễn Bảo Vy	10-12-19	Nguyễn Thanh Tuyền	91859964	1.000.000	Đinh Thị Thu Hoài	67910000441633	BIDV	92030008
23	Vũ Thị Thu Phương	118	Đoàn Thanh Quân	19/08/2017	Đoàn Thanh Lâm	271482485	1.000.000	Vũ Thị Thu Phương	67910000441800	BIDV	276042460
24	Nguyễn Thị Thanh Lan	59	Cao Ngọc Như Ý	01-06-20	Cao Duy Hải	271813122	1.000.000	Nguyễn Thị Thanh Lan	67010001216673	BIDV	272092616
25	Nguyễn Thị Lương	57	Phan Thùy Chi	29/06/2019	Phan Tiến Hiếu	272889757	1.000.000	Nguyễn Thị Lương	67910000295186	BIDV	271639980
26	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	85	Nguyễn Trương Sơn Đông	07-07-17	Nguyễn Văn Cóm	271949261	1.000.000	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	67910000421510	BIDV	352538908
27	Phạm Thị Ly	72	Võ Hoàng Yến	27/09/2018	Võ Minh Sang	271949261	1.000.000	Phạm Thị Ly	67010001224506	BIDV	271952436
Cộng 27 trẻ em							27.000.000				
Cộng: II+III + IV							617.180.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 617.180.000 đồng
Sáu trăm mười bảy triệu, một trăm tám mươi ngàn đồng chẵn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

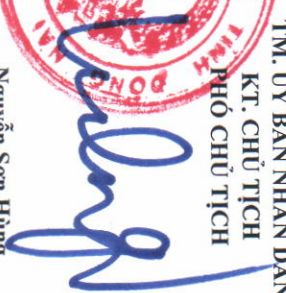
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH THÀNH THÀI THỊNH**
(Kèm theo Quyết định số 4230/QĐ-UBND ngày 06 / 10 / 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/hộ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Trần Chính thin	Quản lý	Có thời hạn	01/01/2020	4706037639	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Chính thin	Ký nhận và ghi rõ họ tên		272498289	
2	Đặng Xuân Trác	Bán hàng	Có thời hạn	01/01/2020	7509003522	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đặng Xuân Trác	Ký nhận và ghi rõ họ tên		182204520	
3	Đặng Xuân Dũng	Bán hàng	Có thời hạn	01/01/2020	7523517973	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đặng Thi Ngọc	0481000742895	VCB-CN Biên Hòa	272638854	
4	Trần Phúc Tiến	Bán hàng	Có thời hạn	01/06/2020	7523907377	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Tuấn Anh	0121000896401	VCB-CN Đồng Nai	03637200076	
5	Phạm Trung Trục	Bán hàng	Có thời hạn	01/01/2020	7514068867	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Cẩm Hương	0121000634891	VCB-CN Đồng Nai	272319772	
Tổng cộng 5 lao động									18.550.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 18.550.000 đồng
Mười tám triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Sơn Hùng